PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 174

Vấn đề thế xuất thế gian rất là phức tạp. Làm thế nào có thể giải quyết được những vấn đề phức tạp này? Chỉ có một phương pháp là giáo học. Giáo học nhất định phải hiểu được khế cơ khế lý, lý cơ song hợp thì mới có thể nhận được hiệu quả của giáo học. Thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền các Ngài tường tận, không chỉ tường tận mà còn tường tận triệt để, làm ra cho chúng ta vô số thị hiện cũng không ngoài những phương thức giáo học thậm thâm.

Cả thế giới ngày nay động loạn, gốc động loạn ở chỗ nào thì không có người biết. Có rất nhiều người nghiên cứu cội gốc của động loạn, có người nói là do kinh tế, có người nói do giàu nghèo không đồng, có rất nhiều cách nói, nhưng đều không tìm ra căn bản. Căn bản là gì? Căn bản là giáo dục gia đình, các vị mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Giáo dục gia đình không có, gia đình giống như lá ở trên một cây to nhưng lá cây đều không có, đều mục hết rồi, cội cây này không có được dưỡng chất, cây này sẽ bị khô chết. Sinh mạng của cây là phải nhờ vào lá cây để hấp thu ánh sáng, lượng nước, phải hấp thu lấy dưỡng chất. Ngày nay, xã hội này của chúng ta, thế gian không còn gia đình, hay nói cách khác, con cái của bạn không nhận qua giáo dục, chúng không hiểu được hiếu thuận cha mẹ, không hiểu được tôn trọng trưởng bối, thế là chắc chắn tùy thuận phiền não tập khí, làm càn làm quấy, nguy hại đến xã hội, cho nên xã hội này làm gì còn có thể an ninh được? Chúng ta từ xưa đến nay xem trọng nhất là giáo dục gia đình, cho nên xem gia đình này của bạn có tiền đồ hay không, có hưng vượng hay không thì phải xem gia giáo của bạn. Đây là việc ngày nay chúng ta xem thường. Hiện tại, người làm cha mẹ chưa được tiếp nhận qua giáo dục gia đình tốt, họ sanh ra trẻ nhỏ rồi không biết dạy chúng thế nào, cho nên trẻ nhỏ lớn lên bội nghịch, không nghe lời, trái ngược. Lỗi lầm này không thể trách trẻ nhỏ, mà phải trách chính bạn không dạy tốt chúng.

Trong giáo dục, quan trọng nhất là ba việc lớn, hiện tại hoàn toàn lơ là, đều không nói đến. Việc lớn thứ nhất là phải dạy chúng hiểu rõ quan hệ giữa người với người, giáo dục luân lý, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vợ chồng, quan hệ bạn bè, quan hệ vua tôi, quan hệ người với người. Những quan hệ này chúng ta phân thành năm loại lớn, gọi là ngũ luân. Ngũ luân duy trì trật tự của hư

không pháp giới, còn lớn hơn so với phạm vi xã hội quốc gia. Ai hiểu được đạo lý này? Phật hiểu, Bồ Tát hiểu, Khổng Lão Phu Tử hiểu, cho nên đời sống của các Ngài là "*thay trời hành đạo*". Ý nghĩa này rất sâu.

Ngạn ngữ thường nói: "*Đại đạo triệu đoan hồ phu phụ*". Ý nghĩa của câu nói này rất sâu, rất rộng. Cho nên vào thời xưa, khi nam nữ kết hôn, hôn lễ rất long trọng, cũng rất là phiền toái. Tại vì sao phải long trọng như vậy? Bởi vì sự kết hợp của hai người này đối với cả thảy quốc gia xã hội (Phật pháp gọi là hư không pháp giới) đều có quan hệ mật thiết, không thể xem thường, phải thận trọng đối với việc này, đây không phải là việc riêng của hai người. Các bạn hai người kết hôn, ở chính nơi người cả nhà của các bạn, đối với tổ tông của các bạn, đối với hậu duệ của các bạn phải có trách nhiệm; ở trong xã hội thì phải có trách nhiệm đối với xã hội, đối với quốc gia. Sự an định xã hội, sự hưng suy của quốc gia có quan hệ với việc kết hôn của bạn.

Vừa rồi tôi thí dụ, một đôi vợ chồng các bạn giống như chiếc lá ở trên cây to, lá phát triển được tốt thì thân cây này mới có thể to lớn; nếu lá cây bị hư hết thì đối với sự sinh tồn của thân cây sẽ có sự tổn hại. Cho nên, hôn nhân là đạo nghĩa, phải hiểu được đại đạo, nghĩa là nghĩa vụ, phải nên có cách làm như vậy. Người hiện tại làm gì hiểu được đạo lý này? Hôn nhân thời trước là đạo nghĩa, hôn nhân của hiện tại là loạn ái. Toàn bộ phá hết đi luân lý đạo đức, nền móng dao động rồi, xã hội làm gì mà không động loạn? Nhất là vào hiện tại, hôn nhân nam nữ rất là sơ sài, tỷ suất ly hôn cao. Sau khi ly hôn, bạn làm sao xứng đáng được với con cái của bạn? Bạn phải biết, con cái của bạn sẽ bị tổn hại bao lớn? Chúng bị tổn hại, thân tâm sinh lý không bình thường thì tương lai nguy hại cho xã hội, nguy hại cho quốc gia. Hay nói cách khác, bạn đã hại đến quốc gia, hại đến xã hội, bạn phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả như thế nào? Ở trong Phật pháp nói, bạn phải hiểu được trách nhiệm nhân quả. Tội lỗi này cực trọng, chúng ta đều không nhẫn tâm mà nói. Không nên cho rằng việc này không quan hệ gì. Hiện tại là không quan hệ gì, nhưng sau khi chết rồi đến âm tào địa phủ thì có quan hệ, bạn mới biết được tính nghiêm trọng của sự việc này, làm sao có thể xem thường như vậy?

Cho nên, tôi nói người hiện tại không hiểu được tự ái, chân thật không hiểu. Chính mình yêu chính mình còn không hiểu thì làm gì có thể yêu người khác? Xã hội ngày nay, người với người qua lại đều là lợi hại. Lợi hại duy trì không lâu, thời gian rất ngắn, chuyên môn thấy lỗi lầm của người khác, thấy khuyết điểm của người khác, thiên hạ không có người nào tốt. Bạn xem Phật nói thiện nhân,

thế nào là thiện nhân? Thiện nhân là người chuyên thấy chỗ tốt của người khác, chuyên thấy chỗ thiện của người khác, không nhớ khuyết điểm của người khác, không thấy khuyết điểm của người khác, người thiên hạ đều là người tốt. Cho nên, vợ chồng phải hiểu được đạo lý này, đôi bên nên thấy nhiều chỗ tốt, chỗ hay của đối phương thì hôn nhân này sẽ không bị phá vỡ. Tại vì sao có thể ly hôn? Ngày ngày thấy khuyết điểm của đối phương. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Chỉ cần chuyển đổi ý niệm lại thì được rồi. Việc này phải dựa vào cái gì? Dựa vào giáo dục. Không có người dạy! Cho nên, vạn nhất không nên cho rằng đây là việc nhỏ, mà đây là đại sự, là căn bản của đại sự. Cội gốc động loạn của cả thảy xã hội chính ngay chỗ này.

Đại Sư Ấn Quang đã nói rất nhiều về việc này. Đại Sư Ngài quở trách cũng rất nghiêm trọng, nói phụ nữ hiện đại rời khỏi gia đình, gọi là phụ nữ chức nghiệp, ở trong xã hội cùng tranh với người nam, muốn làm người nữ mạnh. Điều này thì không sai. Bạn ngay đời này có thể làm người nữ mạnh, nhưng đời sau của bạn thì xong rồi, Vì sao vậy? Bạn không có thời gian dạy con cái của bạn, vậy thì bạn xong rồi. Việc này giống như Võ Tắc Thiên triều nhà Đường khi qua năm mới muốn xem Mẫu Đơn. Hoa Mẫu Đơn nở đại khái vào tháng ba, tháng giêng thì làm sao có thể nở hoa? Mệnh lệnh của bà không ai dám trái lời, thế là có người đi nghiên cứu, đem Mẫu Đơn nuôi trồng trong nhà ấm, hay nói cách khác, dùng loại khí hậu ấm áp của tháng ba - tháng tư đó để có thể làm cho Mẫu Đơn nở hoa, bức ép nó phải nở hoa. Mùng một tháng giêng, trong cung đình để rất nhiều hoa Mẫu Đơn, thế nhưng hoa này chỉ nở một lần, về sau vĩnh viễn sẽ không nở hoa. Phụ nữ ngày nay ở trong xã hội tranh quyền, tranh địa vị cũng giống như hoa Mẫu Đơn đó vậy, ngay đời này của bạn có thể vinh hiển, đời sau của bạn không còn gì, chẳng phải là cái ý này hay sao? Cho nên an nguy của xã hội, Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, người nữ gánh lấy trách nhiệm rất lớn; chức trách của một người nữ là chỉ cần bạn quản tốt chồng của bạn, quản tốt con cái. Làm tổng thống thì nên để chồng của bạn đi làm, bảo con cái của bạn đi làm, chính mình không nên làm. Bạn phải vì quốc gia, vì xã hội mà bồi dưỡng nhân tài, đây là đại công đại đức của bạn. Bạn đem chức trách bổn phận của chính mình bỏ mất đi, đi làm những việc ngoài phần chức trách của mình, xã hội làm sao mà không loạn? Đây là đại đạo lý. Người trước đây nói, người đều có thể nghe, đều có thể tiếp nhận. Người hiện tại chúng ta ra bên ngoài nói, họ nói chúng ta đầu óc quá cổ hữu, phải đào thải thôi, không thích hợp với thế kỷ 21 này. Thế nhưng chúng ta bình lặng mà suy nghĩ, vẫn là đại đạo lý này của người xưa chính xác, có thể làm cho xã

hội thịnh trị dài lâu. Người hiện tại có rất nhiều cách nghĩ không có căn cứ, hay nói cách khác, không có đạo lý. Cho nên, không đọc sách của người xưa thì làm sao được? Những trước tác này của người xưa có thể truyền lại mấy ngàn năm vẫn được người tôn trọng, tất nhiên là có đại đạo lý. Trước tác của người ngày nay, các vị xem, có thể truyền được bao lâu? Bạn hiện tại chính mình có tiền, không hề gì, có thể in ra nhiều một chút, nhưng sau khi bạn chết rồi thì không có người in cho bạn, không thể truyền tiếp. Cần phải là chân lý thì mới có thể vĩnh viễn truyền lại, không tuyệt mất. Nếu nó không phải là đạo lý chân thật, truyền không được mấy đời thì chìm mất, không thể nổi lên.

Tại vì sao xã hội ngày nay có thể biến thành ra như vậy? Một mặt là không có người dạy bảo. Vừa rồi mới nói, là do giáo dục gia đình đã mất đi. Trong trường học thầy giáo cũng không giảng dạy luân lý đạo đức, giáo dục trường học cũng không còn. Trong xã hội cũng không có người hành hiệp trượng nghĩa, giáo dục xã hội cũng không còn. Vậy thì còn lại tôn giáo, thế nhưng xã hội xem tôn giáo là mê tín, cũng đem bỏ qua một bên. Hay nói cách khác, giáo dục hoàn toàn không còn.

Người không nhận được giáo dục cùng cầm thú và các động vật khác có gì khác biệt đâu? Không những không có khác biệt, mà người là động vật xấu nhất, động vật đáng ghét nhất trong các loài động vật. Bạn xem, sư tử, hổ, báo, độc xà mãnh thú nếu chúng không phải đói khát, chúng sẽ không tổn hại động vật khác. Trong những phim "*Động vật kỳ quan*" ở cận đại, chúng ta xem thấy rất nhiều, lão hổ, sư tử nằm ngủ ở đó, động vật nhỏ đi qua đi lại ở bên cạnh, chúng không thèm ngó đến; khi đã đói rồi, không còn cách nào, chúng mới đi săn bắt một con. Con người không phải như vậy, họ không ăn người, họ cũng muốn giết người, không phải họ đói không chịu nổi mới đi ăn người, họ không ăn cũng muốn giết người. Cho nên, con người không nhận qua giáo dục là động vật xấu nhất trong các loại động vật. Do đó, Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian giáo hóa chúng ta, việc này có đạo lý. Ngài không đi giáo hóa những con cọp, con sư tử, độc xà mãnh thú, mà là giáo hóa chúng ta, vì những loại đó vẫn ngoan vẫn tốt, nguy hại không lớn, chỉ có loài động vật này là rất khó dạy bảo. Chúng ta đều phải tỉ mỉ mà thể hội, đi lĩnh hội thì bạn mới chân thật hiểu được nghĩa thú giáo học của Phật pháp.

Chúng ta phải nên làm thế nào nỗ lực để học tập? Nhất định phải mở rộng tâm lượng, không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, không phân văn hóa, một mực dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để đối đãi. Phật ở trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" dạy bảo chúng ta: "*Ngày*

đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp". Thiện pháp này là nhất quán đi thẳng lên trên. "*Ngày đêm*" không gián đoạn.

"*Thường niệm thiện pháp*" là tâm của bạn thiện. "*Tư duy thiện pháp*" là tư tưởng của bạn thiện. "*Quán sát thiện pháp*" là hành vi của bạn thiện. Ngày đêm đều không gián đoạn, càng quan trọng hơn là chắc chắn "*không để chút nào bất thiện xen tạp*", chúng ta mới có thể trở thành một người thiện chân thật, như vậy tự nhiên liền có thể đoạn tất cả ác, liền có thể thành tựu tất cả thiện. Nếu bạn có được nền tảng như vậy (người hiện tại gọi là điều kiện), có được điều kiện như vậy, nếu như bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì bạn chắc chắn được sanh. Vì sao vậy? Thế giới Tây Phương đều là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*". Nếu tâm hạnh của chúng ta bất thiện, một ngày cho dù niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Tại vì sao? Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là chư thượng thiện nhân, bạn bất thiện thì làm sao có thể đi? Niệm Phật cũng không thể đi.

Nếu như bạn cho rằng cách nói này trong Kinh Tịnh Độ không có nói, vậy thì bạn sai rồi. Kinh Tịnh Độ sớm đã nói qua rồi, do bạn chính mình đã quá sơ ý. Kinh Tịnh Độ nào đã nói vậy? "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật". Các vị xem qua trên Kinh đã nói, phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình quốc gia, tâm nguội ý lạnh, bà sanh ra ý niệm cầu sanh Tịnh Độ, bèn thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật: "*Làm thế nào con mới có thể vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc?*". Trước khi Thế Tôn dạy cho bà phương pháp, thì nói cho bà nghe "Tịnh Nghiệp Tam Phước".

Trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước", điều thứ nhất là: "*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*". Điều này chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Thế Tôn đã nói. Cho nên, bạn không có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh thì làm sao được? Khi bạn đầy đủ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" thì phẩm vị vãng sanh vẫn không cao, là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như có thể tu tập tiếp phước thứ hai là: "*Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*", bạn có thể sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể phát đại tâm: "*Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*", điều thứ ba này cũng làm được, bạn liền có thể sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Phật nói ra ba điều này là "*ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*". Hai câu này nói rõ, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai tất cả chư Phật là tu Bồ Tát đạo thành Phật. Các Ngài dựa vào cái gì để thành Phật? Chính là dựa

vào ba điều này. Nếu không làm được ba điều này thì không luận tu học pháp môn nào đều không thể thành tựu.

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn đặc biệt, là đạo dễ hành. Đạo dễ hành là trong ba điều này có một điều thì được rồi, bạn liền có thể vãng sanh, đây gọi là đạo dễ hành. Không phải một điều cũng không có mà gọi là dễ, không phải cái ý này. Ý nghĩa là dễ dàng hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác thảy đều phải đầy đủ ba điều mới có thể thành tựu, còn pháp môn Tịnh tông chỉ cần đầy đủ một điều kiện liền có thể thành tựu, liền có thể vãng sanh.

Cho nên, có một số người đến nói với tôi, các đồng tu niệm Phật vãng sanh có thoại tướng rất tốt, nhưng họ vẫn chưa thọ quy y. Nếu họ chưa thọ quy y, không cần lo, điều phía trước có rồi, họ có thể hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, họ có tâm từ bi, họ có thiện tâm, thiện hạnh thì được, niệm Phật liền có thể vãng sanh. Họ có điều kiện này, cho nên họ không nhất định phải quy y. Chúng ta đọc những Kinh luận này phải tỉ mỉ, không thể sơ ý qua loa, biết được những điều kiện vãng sanh nào cần thiết phải đầy đủ.

Chúng ta ở ngay trong một đời này phải nên làm thế nào để học tập, phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, mới biết được tu học các tôn giáo khác cũng có thể thành tựu. Cho dù học bất cứ tôn giáo nào, chỉ cần họ có đủ thiện tâm, thiện niệm, hành vi thiện, lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nếu họ có thể tiếp nhận thì họ chắc chắn được sanh. Các vị nghĩ xem có đạo lý hay không? Cho nên bất cứ tín đồ tôn giáo nào đều rất đáng yêu, đều đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta phải thường hay qua lại với họ, phải đem chỗ tốt của pháp môn niệm Phật nói cho họ nghe. Thế nhưng phải ghi nhớ, tuyệt đối không khuyên họ bội phản tôn giáo của họ để học pháp môn Tịnh Độ, vậy thì sai rồi. Nhất định để họ tự nhiên giác ngộ, họ chính mình bằng lòng quay đầu, đích thực lại không trái với tôn giáo của họ. Bởi vì chúng ta xem thấy, mỗi một tôn giáo đều là hóa thân của chư Phật Bồ Tát, đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó để độ. Như vậy thì tâm cung kính tán thán của chúng ta mới chân thật sanh khởi lên được.

Đây là nói đến trong "Văn Thù Bát Nhã Kinh" niệm một Phật công đức cũng bằng niệm vô lượng vô biên chư Phật công đức, không hề khác biệt. Sau khi hiểu rõ nguyện này, chúng ta mới biết làm thế nào để học tập. Thế nhưng quan trọng nhất, sau khi lý giải, ở ngay trong hành trì phải chú ý câu "*bất thất định ý*". Câu nói này rất là quan trọng. Quyết định không bị ngoại cảnh bên ngoài mê hoặc,

không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài, không sanh phiền não, vậy mới đúng.

Chúng ta chịu phát tâm, nhưng phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, vậy phải làm sao? Cầu oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Cho nên, then chốt chân thật, thực tế là ở hiếu học. Chân thật hiếu học, bạn liền được Phật lực gia trì. Nếu bạn không hiếu học thì không còn cách nào, Phật muốn giúp cũng không thể giúp được. Then chốt là ở hiếu học. **Đặc biệt ở giai đoạn sơ học của chúng ta, chỉ cần chúng ta chân thật hiếu học, chân thật muốn học, chân thật chịu học, Phật Bồ Tát liền sẽ gia trì.**

Hai câu sau cùng "*nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*" này thì không cần phải nói.

* * *

<u>Nguyện thứ bốn mươi sáu: Hoạch Đà La Ni Nguyện</u>

Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chứng ly sanh pháp, hoạch Đà La Ni**".

Nguyện văn nói rất rõ ràng nói với chúng ta: "*Tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng*". Do đây có thể biết, nguyện này cùng hai nguyện phía trước và hai nguyện phía sau, năm nguyện này đều là A Di Đà Phật vì các chúng Bồ Tát mười phương thế giới mà phát ra. Cho dù là chư Bồ Tát chúng, chúng ta nhất định liền sẽ nghĩ đến, pháp môn mà họ đã tu học không nhất định là pháp môn Tịnh Độ, không nhất định là pháp môn niệm Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn thảy đều bao gồm, không chỉ bao gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn mà còn bao gồm tất cả các tôn giáo khác nhau. Vì sao vậy? Tất cả tôn giáo khác cũng đều là hóa thân của Bồ Tát, cho nên đều bao gồm ở trong đó, hiển thị bổn nguyện Di Đà rộng lớn.

Khi tôi thăm viếng ở Trung Quốc, có người hỏi tôi, tôi cũng có thể nêu ra cho các vị làm tham khảo. Họ hỏi: "*Đọc "Kinh Kim Cang" có thể vãng sanh hay không?*". Tôi nói: "*Có thể!*". Ở đoạn sau cùng phẩm hai mươi bốn nói về "*Tam bối vãng sanh*", chính là người tu tất cả các pháp Đại Thừa, không phải tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu các pháp môn khác. Bạn dùng công đức tu trì (công đức này chúng ta gọi là công phu) hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì cũng có thể được sanh. Nếu chúng ta gặp được người tu học các tôn giáo khác, nghe nói Thế giới Cực Lạc tốt như vậy nên họ cũng muốn vãng sanh, có được hay không? Được! Chỉ cần bạn đem công đức tu học hồi hướng Thế giới Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ thì

nhất định được sanh. Nếu như không thể vãng sanh, thì đại từ đại bi của A Di Đà Phật liền có kém khuyết. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. A Di Đà Phật là vì mười phương thế giới chư Bồ Tát chúng mà phát ra nguyện này.

Trong đây quan trọng nhất là "*văn ngã danh giả*", cùng phía trước là một ý nghĩa, tôi đã nói rất nhiều.

"*Chứng ly sanh pháp*". Ly sanh là gì? "*Sanh*" là chỉ sanh tử. "*Ly sanh*" chính là thông thường gọi là liễu sanh tử, ra ba cõi, đây gọi là ly sanh pháp. "*Pháp*" là phương pháp. Thế nhưng Phật đã nói trong các Kinh luận khác, ly sanh tử pháp là gì? Phương pháp tuy là nhiều, nhưng lý chỉ là một, đó là quyết định phải đoạn kiến tư phiền não. Nếu kiến tư phiền não không đoạn thì chắc chắn không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Việc này chúng ta phải nên biết. Việc này nói ra thì dễ dàng, làm được thì thật là khó. Hiện tại xã hội này, trong nước và ngoài nước có mấy người có thể đoạn kiến tư phiền não?

Người xưa nói được rất hay: "*Nếu như lìa khỏi pháp môn Tịnh Độ, ở trong thời đại này của chúng ta, không có người nào có thể được độ*". Lời nói này tuyệt đối không quá đáng. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Bạn không có năng lực đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta may mắn gặp được pháp môn này, pháp môn này không cần phải đoạn kiến tư phiền não, thế nhưng chúng ta phải phục kiến tư phiền não. "*Phục*" là gì vậy? Khống chế được kiến tư phiền não, việc này dễ hơn nhiều so với đoạn. Người thông thường chúng ta có thể làm được, chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chân thật chịu làm, cho nên pháp môn này gọi là "*vạn người tu vạn người vãng sanh*". Nếu như nói "*đoạn phiền não*", vậy thì chúng ta cũng chưa thể đáng tin, nói "*phục phiền não*" thì chúng ta còn có thể hy vọng, chúng ta khống chế được nó. Như Phật Đà ở trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" dạy bảo chúng ta: "*Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp*", đây là một phương pháp khống chế phiền não. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không nên nghĩ đến chỗ bất thiện của nó, càng không nên đem những cái bất thiện của người khác để vào trong tâm, vậy thì bạn sai rồi, đặc biệt sai lầm. Thường hay nghĩ đến chỗ tốt của tất cả người, sự vật, nuôi thành cái tâm thuần thiện của chính mình thì phiền não của chúng ta tự nhiên liền bị khống chế. Khống chế được phiền não thì chúng ta liền nắm chắc phần vãng sanh, chúng ta niệm Phật công phu liền có lực, "*công phu thành khối*" chúng ta nhất định có thể làm được.

Bạn phải niệm bao nhiêu thời gian mới có thể thành khối? Hoàn toàn xem công phu mà bạn phục được phiền não. Nếu bạn có thể ở trong thời gian rất ngắn khống chế được phiền não của bạn, thì bạn trong thời gian ngắn liền có thể được công phu thành khối. Được công phu thành khối thì liền có thể đới nghiệp vãng sanh. Trong công phu thành khối tốt cũng phân ba bậc chín phẩm, thượng ba phẩm có thể tự tại vãng sanh. Cũng chính là nói, muốn lúc nào vãng sanh thì đến lúc đó vãng sanh, một chút chướng ngại cũng không có. Trong công phu thành khối, thượng tam phẩm liền có năng lực này, có thể tự tại vãng sanh, không nhất định phải đợi thọ mạng của chúng ta đến. Khi đợi thọ mạng đến, nếu như thọ mạng của bạn dài, ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, bạn còn phải chịu rất nhiều. Sau khi công phu chín muồi rồi, có thể không cần chịu những khổ nạn này nữa, sớm một ngày đi đến Thế giới Cực Lạc. Chúng ta có thể làm đến được.

Chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*", đây là Phật lực gia trì những vị Bồ Tát này. Những vị Bồ Tát này đều rất từ bi, ở trong sáu cõi giúp đỡ người khác nhưng sợ công phu của chính mình không có lực, cầu A Di Đà Phật phát nguyện đến giúp cho các Ngài. Do đây có thể biết, chỗ này nói "*chứng ly sanh pháp*" chính là giúp đỡ các Ngài đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não. Trần sa phiền não đoạn rồi, liền siêu vượt mười pháp giới. Kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì siêu vượt sáu cõi luân hồi. Vô minh phá một phẩm thì liền chứng Pháp Giới Nhất Chân. Đây đều là thuộc về ly sanh pháp, đây là được Phật lực gia trì. Câu này thuộc về tự thọ dụng, chúng ta gọi là tự hành hóa tha.

Câu phía sau là tha thọ dụng, giúp Bồ Tát khai trí tuệ, giúp Bồ Tát thành tựu phương tiện khéo léo độ chúng sanh, đây chính là "*Đà La Ni*".

ĐÀ LA NI

"*Đà La Ni*" là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa Trung văn gọi là "*tổng trì*", phía trước đã nói qua. Có câu là: "*Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa*", nếu dùng lời hiện tại mà nói gọi là tổng cương. Chúng ta học tập Phật pháp phải nắm lấy tổng cương lĩnh của Phật pháp. "*Đà La Ni*" có ý nghĩa của tổng cương lĩnh. Nắm lấy được tổng cương lĩnh thì dễ dàng nhiều rồi. Người xưa giới thiệu cho chúng ta "*Đà La Ni*", đại khái phân làm bốn loại lớn.

Loại thứ nhất là "pháp Đà La Ni". Đây là tất cả giáo pháp của Phật, Tất cả giáo huấn của Phật đều có thể tổng trì mà không mất đi. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể lý giải, họ có thể ghi nhớ, họ không hề quên đi. Cho nên, chúng ta nhất định phải nắm lấy cương lĩnh.

Chúng ta làm thế nào học tập pháp môn này? Phương pháp học tập không khó, chính là đọc tụng. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu sơ học phải từ chỗ nào mà vào cửa? Từ đọc Kinh. Trước tiên, đem "Kinh Vô Lượng Thọ" đọc qua ba ngàn biến, đây chính là "*pháp Đà La Ni*". Lúc bạn đọc thuần thục rồi, bạn có thể đọc thuộc lòng thì bạn sẽ không quên đi. Khi có thể thuộc lòng, thường hay thuộc lòng Kinh văn thì lợi ích sẽ rất nhiều. Bởi vì chúng ta là phàm phu, không khống chế được đối với vọng niệm của chính mình, luôn là khởi lên vọng tưởng. Chúng ta dùng phương pháp gì bảo vệ chính mình không khởi vọng tưởng? Đọc Kinh. Khi đọc Kinh sẽ không khởi vọng tưởng, dùng phương pháp đọc Kinh đánh bạt đi vọng tưởng của chính mình. Một ngày có thể đọc mấy bộ, đại khái có mấy giờ đồng hồ tu trì. Phương pháp tu trì này chính là đem vọng tưởng của chính mình chuyển đổi lại. Thường hay đọc Kinh, nếu như mỗi ngày có thể có bốn năm giờ đọc Kinh, đọc khoảng một năm đến hai năm, bạn chính mình sẽ phát hiện vọng niệm của bạn giảm đi. Vọng niệm giảm ít thì trí tuệ nhất định tăng trưởng, bạn sẽ cảm thấy được bạn sẽ thông minh hơn, không luận thăm người, nghe và nói đều tương đối thông minh hơn trước nhiều, ngày trước không điều không lý, bây giờ thông minh hơn nhiều, trí tuệ tăng trưởng. Phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn, đây là hiệu quả. Đây là "*pháp Đà La Ni*", phải nên tu học như vậy.

Loại thứ hai là "nghĩa Đà La Ni". Nghĩa là lý luận. Những đạo lý đã nói trong Kinh điển, chúng ta phải nghe giảng, cho nên nghe giảng cũng là một biện pháp tốt. Hiện tại thuận tiện nhiều rồi, chúng ta làm thành đĩa quang rất là tiện lợi, các vị mang theo bên mình để nghe rất thuận tiện. Đồng tu nữ tu hành để ở trong ví tiền của mình, đồng tu nam thì có thể để ở trong túi. Nghe Kinh thời gian nhiều một chút.

Thế nhưng nghe Kinh phải có thời gian rảnh rỗi, không thể nghe vào lúc làm việc. Khi làm việc, một mặt nghe Kinh, một mặt làm việc, Kinh sẽ nghe không được tốt, công việc cũng không làm được tốt, hai việc đều không làm được tốt, vậy thì sai rồi. Thời gian làm việc thì phải nên dừng nghe Kinh, nghe Kinh hay đọc Kinh đều phải buông xuống, chuyên tâm để làm việc. Sau khi làm việc xong rồi thì chuyên tâm nghe Kinh, có như vậy thì bạn nghe Kinh cũng nghe được tốt, làm việc cũng làm việc được tốt. Đây là phương pháp học tập đối với "*nghĩa Đà La Ni*".

Nghe Kinh, quan trọng nhất là phải nắm lấy cương lĩnh. Một lần giảng Kinh, hiện tại chúng ta giảng hai giờ đồng hồ. Trong hai giờ đồng hồ, bạn có thể nắm lấy được một câu - hai câu thì bạn rất có thọ dụng. Cho nên, nghe Kinh phải

chuyên tâm nghe, tốt nhất không nên ghi bút ký, bởi vì bạn ghi bút ký thì bạn không chuyên tâm, cho dù bạn xem tất cả những gì bạn đã ghi lại, bạn sẽ không có được thọ dụng. Vì sao vậy? Bạn không nắm lấy được cương lĩnh. Cho nên, hiện tại nghe Kinh, căn bản không cần phải ghi chép lại. Đến lúc nào thì ghi chép? Bạn chân thật muốn ghi chép, sau khi quay về mang băng ghi âm về, khi nghe lại thì ghi chép. Khi nghe ở hiện trường thì nhất định không nên ghi chép, chuyên tâm nghe thì bạn sẽ rất có thọ dụng. Vì sao vậy? Khi bạn ghi chép bạn chắc chắn bị phân tâm, hơn nữa trong tâm có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo sợ khi nghe ghi chép sẽ sót mất đi chữ nào, câu này sót mất lại nghĩ tưởng, sẽ rất nhiều phiền não, bạn nghe Kinh sẽ hoàn toàn bị thất bại. Cho nên, tuyệt đối không nên ghi chép, chỉ chuyên tâm để nghe. Chúng ta mỗi một lần diễn giảng đều có băng ghi hình và băng ghi âm, cho nên nếu bạn muốn ghi chép lại, sau khi trở về nghe lại lần thứ hai, lần thứ ba thì ghi chép lại. Phương pháp này tốt.

Người hiện tại so với người trước đây có phước, khi chúng tôi tu học thì không có những máy móc này, những công cụ này đều không có, hoàn toàn phải dựa vào chính mình nghe, chính mình ghi nhớ. Hiện tại những công cụ khoa học kỹ thuật này giúp chúng ta học tập, thuận tiện quá nhiều, thế nhưng chúng ta phải biết sử dụng, không biết sử dụng thì thật là đáng tiếc. Phải khéo sử dụng nó.

Loại thứ ba là "Chú Đà La Ni". Chú thông thường gọi là Mật chú. Các vị phải nên biết, "*mật*" không phải là bí mật, nếu như là sự việc bí mật thì là không tốt, luôn là không thấy được người. Phật Bồ Tát làm việc chánh đại quang minh, không có việc gì không thể cho người thấy. Chữ mật đây là "*thâm mật*", nghĩa lý quá sâu, thông thường người sơ học chúng ta không thể lý giải. Ý nghĩa của chữ "mật" này là thâm mật. Trong Phật Kinh có "*Giải Thâm Mật Kinh*". Cho nên, mật không phải là bí mật, mà là thâm mật.

Trong chú ngữ có rất nhiều, không phải là ngôn ngữ của nhân gian chúng ta, loại tình hình này rất nhiều. Nó cũng không phải là Phạn ngữ, người Ấn Độ cũng nghe không hiểu. Đó là gì vậy? Ngôn ngữ của quỷ thần sáu cõi. Khi Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, có rất nhiều thính chúng, thế nhưng quỷ thần cũng rất nhiều. Những quỷ thần này đều có thần thông, họ có thể nghe hiểu được pháp của Phật. Sau khi Phật nói pháp xong, luôn là dùng ngôn ngữ của họ nói mấy câu, đây là biểu thị thân thiết. Cho nên, mấy câu này nói ra đều là thuộc về cương lĩnh, đều là rất quan trọng, có thể nói là tinh hoa trong những gì đã nói. Chỉ dùng chú ngữ rất đơn giản để nói, chính là dùng ngôn ngữ của quỷ thần để nói ra, đối với họ mà nói là rất thân thiết. Có ý như vậy, cho nên gọi là "*Chú Đà La Ni*".

Loại thứ tư là "Nhẫn Đà La Ni". Ý nghĩa của chữ "*nhẫn*", dùng lời hiện tại mà nói là đồng ý. Bạn tường tận đối với lời của Phật nói, bạn có thể tiếp nhận, có thể thừa nhận, đồng ý với cách nói của Ngài, cho nên gọi là nhẫn. Chữ nhẫn này chính là ngày nay chúng ta gọi là thừa nhận. Phật nói mà ta không có hoài nghi, ta cho rằng Ngài nói có đạo lý, ta có thể tiếp nhận, ta có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là "*Nhẫn Đà La Ni*". Cho nên, chữ "*Nhẫn*" này là tâm đắc của chúng ta.

Chúng ta tu học tâm đắc, trên đại thể nói có bốn loại này. Chúng ta có thể có được bốn loại này thì bạn chính mình tu học và giáo hóa chúng sanh, bạn tự nhiên liền có phương tiện khéo léo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ